

MÁY SUY NGHĨ VỀ DẠY HỌC NGŨ VĂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN NAY

Hồ Tấn Nguyên Minh*

Tóm tắt

Bài viết đưa ra một số đề xuất trong việc tìm những hướng đi mới – tự do, sáng tạo hơn cho giờ Ngữ văn trong trường cũng như đổi mới cách ra đề văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn.

Từ khóa: *Ngữ văn, trung học phổ thông, tự do sáng tạo, phát triển năng lực.*

Môn Ngữ văn là một trong những môn học quan trọng, chiếm thời lượng lớn nhất trong chương trình trung học phổ thông (THPT). Đây cũng là bộ môn bắt buộc trong kì thi THPT quốc gia. Thế nhưng, thực tế vị trí của môn học này ngày càng trở nên mờ nhạt trong tâm thức học sinh. Đa số học sinh THPT tỏ ra không có hứng thú với những giờ học văn và xác định chỉ cần học để đủ thi tốt nghiệp. Thực trạng đáng buồn này xuất phát từ nhiều nguyên nhân: nỗi ám ảnh từ con đường quá hẹp cho sự lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, sự bất cập của chương trình và sách giáo khoa, sự nặng nề và cứng nhắc trong thi cử... Trong đó, còn có một nguyên nhân khác là phần lớn những giờ dạy văn cũng như cách kiểm tra, đánh giá trong nhà trường chưa thực sự tạo được sức cuốn hút, nếu không muốn nói là quá nhàm chán và đơn điệu đối với học sinh. Bài viết đưa ra những đề xuất đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách ra đề văn nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn *Ngữ văn*, tìm ra một hướng đi mới – tự do, sáng tạo hơn, đưa giờ ngữ văn từ chỗ tuân thủ theo những công thức định sẵn trở thành môi trường mở để thầy và trò tự do trao đổi và sáng tạo.

1. Tổ chức giờ học văn theo hướng mở, phát huy tối đa sự sáng tạo của thầy và trò

Ở ta, dường như đã thành quy định, người thầy lên lớp là phải thực hiện đầy đủ tất cả các bước từ kiểm tra sĩ số, kiểm tra bài cũ, lời dẫn vào bài, giảng bài cho đến củng cố bài và hướng dẫn bài mới. Thiếu một bước coi như tiết học không thành công, không thực hiện một khâu coi như bài giảng chưa hoàn thành. Quy trình dạy học này đảm bảo sự kỷ lưỡng, chẵn chu cho tiết dạy nhưng vô hình trung làm giảm khả năng sáng tạo, hạn chế sự thăng hoa của người thầy. Khi dạy đến chỗ tâm đắc, người thầy muốn nói thêm nhưng lại sợ không kịp giờ, không đảm bảo quy trình nên không dám nói. Lại có những kiến thức học sinh đã biết cả rồi, được ghi rất rõ trong sách giáo khoa, nói lại đâm ra thừa, vậy mà vẫn không dám bỏ qua để nói cái khác. Đa số thầy cô giáo chúng ta lên lớp thường mong một tiết dạy chu đáo, suôn sẻ từ đầu đến cuối theo một công thức nhất định thành ra tiết nào cũng như tiết nào, đều đều trôi qua theo một kịch bản định sẵn. Ít khi nào nhìn thấy sự phá cách trong giờ dạy.

Người thầy giáo cũng như nghệ sĩ. Đặc biệt người thầy giáo dạy văn càng phải là một nghệ sĩ, bởi ngoài việc giảng dạy tri thức, họ còn mang thiên chức bồi dưỡng

* ThS, Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

tâm hồn, tình cảm và những rung động thẩm mỹ cho học sinh. Tài năng của họ không thể thăng hoa nếu cứ phải chịu bó buộc trong những khuôn khổ, những quy định quá chặt chẽ, giáo điều. Những người cứ chăm chăm vào những điều được ghi trong sách giáo khoa và sách giáo viên, học thuộc lòng để rồi lên lớp diễn lại theo một quy trình định sẵn, không sai một bước, không trừ một khâu thì bất quá cũng chỉ là thợ dạy chứ không thể là một thầy giáo – nghệ sĩ thực thụ được. Do đó, cần tạo ra những khả năng mở, những cơ chế thông thoáng để thầy và trò tự do sáng tạo. Đôi khi, trong một tiết dạy, thầy chỉ cần hướng dẫn học sinh tìm hiểu thật sâu một hay hai vấn đề quan trọng, phần còn lại có thể để các em tự tìm hiểu. Thậm chí có thể bỏ qua những kiến thức trong sách giáo khoa để dành thời gian cho những kiến thức nâng cao hơn. Người thầy phải tùy cơ ứng biến trước những đối tượng học sinh khác nhau, phải linh hoạt sáng tạo, bỏ qua những gì là hình thức không cần thiết thì mới có thể tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn trong giờ dạy. Những giờ học không câu nệ tiểu tiết như thế được xem là những “giờ học mở”.

Một “giờ học mở” không thể là một giờ học mà quan hệ thầy - trò là quan hệ một chiều theo kiểu thầy độc quyền thuyết giảng kiến thức còn học sinh thì lắng nghe và tiếp thu một cách thụ động. Trái lại, một “giờ học mở” phải là một giờ học lấy học sinh làm trung tâm, học sinh có quyền trao đổi, thậm chí có những ý kiến phản biện lại những điều thầy giáo trình bày. Theo đó, mỗi “giờ học mở” là một diễn đàn học thuật để thầy và trò cùng nhau thảo luận, bàn bạc, tranh luận một cách cởi mở, thẳng thắn cho đến khi tìm ra chân lí.

“Giờ học mở” còn là giờ học không kết thúc ở 45 phút theo quy định mà mở ra cho học sinh vô vàn cơ hội tự học. Điều

này rất cần thiết cho các lớp năng khiếu, chuyên sâu. Một người thầy dù giỏi đến đâu trong vòng 45 phút cũng khó có thể truyền đạt hết những kiến thức sâu sắc nhất. Chính vì thế, cái quan trọng không phải là dạy cái gì mà là có cung cấp được cho học sinh phương pháp tự học không. Đây là điều mà chúng ta cần hướng đến để có thể đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong thời đại năng động hiện nay. Nói như Thomas L. Friedman trong **The world is flat (Thế giới phẳng)**: “Kĩ năng đầu tiên và quan trọng nhất mà bạn cần có trong một thế giới phẳng là khả năng học phương pháp học”.

Đã gọi là “Giờ học mở” lẽ dĩ nhiên không thể đưa ra một mô hình, một hướng đi cụ thể nào dùng để áp dụng chung cho tất cả mọi người. Trái lại, mỗi người thầy tùy theo điều kiện và khả năng thực tế mà linh hoạt tổ chức sao cho giờ dạy của mình trở nên sinh động, tích cực và tạo được sự hào hứng cho học sinh. Tuy nhiên, bằng trải nghiệm thực tế và tâm huyết trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy ở trường THPT chuyên, người viết đưa ra một số phương pháp để cùng bàn luận với các bạn đồng nghiệp gần xa.

1.1. Tổ chức thuyết trình theo nhóm

Tổ chức lớp thành những nhóm học tập. Giao cho mỗi nhóm một hoặc một số vấn đề (thuộc kiến thức trọng tâm của bài học), yêu cầu mỗi nhóm tổ chức bàn bạc, thảo luận ở nhà sau đó thống nhất viết thành bài thuyết trình chung cho cả nhóm. Giờ học trên lớp, mỗi nhóm cử một đại diện trình bày bài thuyết trình trước lớp. Thầy tổ chức cho lớp thảo luận, tranh luận xung quanh vấn đề được trình bày và chốt lại những kiến thức cơ bản nhất.

Người viết từng áp dụng phương pháp này trong việc giảng dạy chuyên đề “*Các nhà thơ Mới tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới 1932 – 1945*” dành cho học

sinh lớp 11 chuyên Văn ở Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, Phú Yên. Chuyên đề này được chia thành 5 tiết, thầy giáo chia lớp thành 4 nhóm, dành cho mỗi nhóm một tiết để thuyết trình về một nhà thơ trong số 4 nhà thơ Mới có tác phẩm được chọn giảng trong chương trình: *Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính*. Tiết học thứ 5, thầy giáo chốt lại những vấn đề cơ bản nhất và định hướng cho học sinh những kiến thức nâng cao hơn. Đề tài thuyết trình được giao cho mỗi nhóm trước đó một tuần, thầy giáo hướng dẫn đồng thời yêu cầu mỗi nhóm phải tập trung lại để bàn bạc, thảo luận, phát huy trí tuệ tập thể để viết thành bài thuyết trình chung. Giờ học trên lớp, mỗi nhóm cử đại diện trình bày, thầy giáo định hướng để các thành viên khác trong lớp phát biểu ý kiến trao đổi, bàn bạc xung quanh vấn đề đặt ra. Thông qua thảo luận, tranh luận, học sinh đã phát hiện ra những điều rất sâu sắc và thú vị. Có em khai thác những câu thơ của Hàn Mặc Tử như “*Chao ôi ghê quá trong tư tưởng/ Một vũng cô liêu cũ vụn đời*” hay “*Ta nằm trong vũng trăng đêm ấy/ Sáng dậy diên cuồng mưa máu ra*” đồng thời có một cái nhìn liên hệ giữa Hàn Mặc Tử trong đau đớn, vật vã của căn bệnh phong mà sáng tạo nghệ thuật, cũng như Đô-xtôi-ép-xki – bậc thiên tài sáng tác trong sự giằng co của căn bệnh động kinh. Từ đó cho rằng đối với Hàn Mặc Tử, đau thương là cảm hứng sáng tạo, nhà thơ tự tạo cho mình một thế giới nghệ thuật diên loạn và đau thương. Có em đi từ những câu thơ của Huy Cận “*Tương tư đôi chốn tình ngàn dặm/ Vạn lý sầu lên núi tiếp mây*” để đưa ra những nhận xét khá tinh tế về thơ Huy Cận, đó là nỗi buồn trong thơ Huy Cận là một nỗi buồn thấm thía, nỗi buồn không chỉ ở trong tâm hồn người mà lan tỏa, xuyên thấu cả không gian...

Thực tế cho thấy rằng, phương pháp “Tổ chức thuyết trình theo nhóm” đem lại cho học sinh một cách tiếp cận kiến thức mới lạ và đầy hứng thú. Thông qua thảo luận, các em sẽ được tiếp nhận thông tin đa chiều, mở mang nhiều tri thức mới từ trí tuệ tập thể, điều mà các em không thể có được nếu làm việc một mình. Hơn nữa, thông qua trình bày, thảo luận phương pháp này sẽ rèn luyện được cho học sinh những kỹ năng rất cần thiết cho cuộc sống hiện đại như: kỹ năng trình bày một vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm

1.2. Tổ chức giờ dạy – học theo mô hình “Chương trình phỏng vấn chuyên gia”

Giao vấn đề (thuộc kiến thức trọng tâm của bài học), yêu cầu học sinh chuẩn bị kỹ lưỡng ở nhà. Giờ học trên lớp, thầy tổ chức lớp thành một diễn đàn đối thoại, cử ra một học sinh làm phóng viên, một học sinh khác làm chuyên gia (hoặc thầy giáo làm chuyên gia) để phóng viên phỏng vấn chuyên gia về những vấn đề xoay quanh bài học. Tất cả những học sinh khác tham gia với tư cách là người đối thoại với chuyên gia. Theo đó, giờ học sẽ trở thành một môi trường để thầy và trò tham gia thảo luận về bài học.

Trước đây, người viết áp dụng mô hình này để thiết kế bài “*Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỷ thứ X đến hết thế kỷ XIX*”. Hướng thiết kế cụ thể là yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa, tham khảo thêm tài liệu để chuẩn bị bài thật kỹ ở nhà. Giờ học ở lớp, thầy giáo tổ chức lớp thành một diễn đàn đối thoại theo kiểu “đối thoại với chuyên gia”. Thầy giáo làm chuyên gia và tất cả học sinh là những người đối thoại. Tất cả học sinh có thể phỏng vấn, đối thoại một cách chân thành, cởi mở, thoải mái với thầy giáo – chuyên gia về những vấn đề xoay quanh bài học. Thông qua trao đổi,

kiến thức của bài sẽ dần dần hiện lộ trong đầu óc học sinh. Sau khi đối thoại, chuyên gia dành ra một trò chơi nhỏ ở dạng trả lời câu hỏi nhanh có thưởng. Câu hỏi tập trung vào những vấn đề trọng tâm của bài với mục đích giúp học sinh củng cố, nắm vững kiến thức. Trên thực tế có những em đặt ra những câu hỏi hay, làm xuất hiện những vấn đề rất thú vị. Chẳng hạn có em hỏi “Em có thấy một cuốn sách có nhan đề là *Con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam*, vậy chứng tỏ có tiếng nói bản ngã trong văn học trung đại. Vậy tại sao lại nói nó là nền văn học phi ngã?”. Câu hỏi chạm vào một vấn đề rất lớn: vấn đề con người trong văn học trung đại để từ đó đi đến một khái quát quan trọng về hai hướng thể hiện con người trong văn học trung đại: hướng tâm gắn với con người cộng đồng và li tâm gắn với con người bản ngã. Một em khác hỏi “Tại sao lại đưa các tác phẩm lịch sử như *Đại Việt sử ký*, *Đại Việt sử lược*... vào dạy trong môn Ngữ Văn?”. Câu hỏi này cũng đề cập đến một vấn đề rất cơ bản của văn học trung đại: Tính nguyên hợp văn – sử – triết bất phân.

Từ ví dụ trên, có thể thấy việc áp dụng mô hình dạy học này có ý nghĩa rất lớn trong việc mở ra một môi trường học tập thật sự cởi mở để học sinh có thể tiếp thu kiến thức một cách hết sức thoải mái, chủ động và tích cực. Khoảng cách trong quan hệ thầy – trò thông qua cách học này cũng sẽ được rút ngắn, trở nên vô cùng gần gũi, thân thiết. Sẽ không còn tồn tại quan hệ một chiều theo kiểu thầy độc quyền thuyết giảng – trò răm rắp nghe theo mà sẽ mở ra một quan hệ mới: quan hệ đối thoại. Trong quan hệ ấy, không chỉ trò học thầy mà thầy cũng phải học trò.

1.3. Tổ chức giờ học tranh luận

Đối với một số tiết, đặc biệt là những tiết dạy kỹ năng làm văn, có thể áp

dụng hình thức tổ chức này. Thầy đưa ra những đề văn mở có thể tạo ra những hướng lựa chọn khác nhau như “*Chợ quê hay siêu thị*”, “*Thành phố hay nông thôn*”, “*Nữ sinh nên mặc áo dài truyền thống hay trang phục hiện đại đến trường*”, “*Giả sử bạn tham gia vào cuộc tranh luận giữa “nghệ thuật vị nghệ thuật” và “nghệ thuật vị nhân sinh”*”, hãy trình bày quan điểm của mình”... Chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm theo một hướng lựa chọn và tranh luận với nhóm kia để bảo vệ quan điểm của mình.

Từ những trải nghiệm trên thực tế giảng dạy trong những năm qua, người viết nhận ra rằng việc áp dụng hình thức dạy học theo kiểu tổ chức cho học sinh tranh luận tạo nên một sự hứng thú rất lớn cho học sinh. Thông qua tranh luận trong những giờ học như thế này, học sinh được thể hiện quan điểm của riêng mình, được trình bày những suy nghĩ thực của mình đồng thời đưa ra lập luận để bảo vệ quan điểm ấy mà không chịu ràng buộc, phụ thuộc vào bất cứ một khuôn mẫu. Theo đó, những giờ học được tổ chức theo kiểu tranh luận sẽ là những giờ học vô cùng tích cực, sôi nổi; phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong tư duy học sinh. Đồng thời nó góp phần định hướng, rèn luyện cho học sinh những khả năng quan trọng: khả năng lập luận, khả năng tranh biện, khả năng bảo vệ chính kiến... Tổ chức được những giờ học như vậy, người thầy sẽ thực hiện được cái điều đã trở thành trăn trở bấy lâu nay của các nhà giáo dục “*Lấy học sinh làm trung tâm*”.

2. Đổi mới cách ra đề văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Dạy - học văn trong nhiều năm qua chỉ ra một thực trạng đáng buồn là tình trạng học sinh học tủ, học vẹt, học văn mẫu tràn lan. Thành ra bài văn nào cũng na ná

nhau theo những khuôn có sẵn được chép trong sách mẫu hay được thầy cô giáo ôn cho. Ngày càng hiếm những bài văn có chất được viết ra từ khả năng sáng tạo và sự tư duy tích cực của học sinh. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Nhưng một trong những nguyên nhân lớn theo tôi là do cách ra đề văn trong nhà trường. Chúng ta chừng như đã quá quen, thậm chí nhầm chán trước những cách ra đề ít nhiều mang tính công thức như: phân tích một bài thơ, phân tích một nhân vật, chứng minh một câu tục ngữ, bình luận một ý kiến... Với những đề văn như thế, đáp án cũng buộc học sinh phải thể hiện được đầy đủ hệ thống ý, thiếu ý nào sẽ trừ điểm ý đó. Nhiều thầy cô giáo vì muốn học sinh đạt điểm cao trong các kì thi cũng đã gò các em vào những bài bản máy móc như phần mở bài thì giới thiệu như thế này, phần thân bài thì phải có những ý này... Cách ra đề văn như vậy sẽ đóng đinh suy nghĩ, cảm xúc của học sinh vào những ý mà người ra đề định hướng. Các em sẽ không thể thể hiện được những suy tư, cảm xúc riêng của mình. Từ đó bài của em nào cũng bấy nhiêu ý, cũng một cách lí giải, lập luận như nhau. Không thể có những bài văn sáng tạo, thể hiện được cá tính của người viết.

Cách kiểm tra đánh giá như thế không ổn. Mỗi con người là một tiểu vũ trụ, một bản thể chứa đựng những suy tư, khát vọng cũng như tiềm tàng những khả năng sáng tạo riêng, không thể gò ép, đóng đinh suy nghĩ, cảm xúc của con người vào những lối mòn định sẵn. Đó là một cách giáo dục sai lầm vì nó sẽ kiềm hãm sức sáng tạo và khả năng tư duy độc lập của học sinh, tạo ra một thứ “đồng phục người”. Nếu bài viết của em học sinh nào cũng răm rắp tuân theo công thức có sẵn thì đó đâu phải là sản phẩm của từng em trong quá trình tư duy tích cực mà đơn thuần chỉ

là sự sao chép lại một cách máy móc bài giảng của thầy cô giáo hay sách mẫu mà thôi.

Yêu cầu bức thiết đặt ra là phải đổi mới cách ra đề văn theo định hướng phát triển năng lực, tôn trọng tiếng nói cá nhân, truyền cảm hứng sáng tạo và khơi gợi sự độc lập tư duy cho học sinh. Phải tiến tới một cách ra đề như thế nào để mỗi bài văn các em viết ra phải là sản phẩm của chính các em chứ không phải là một sự sao chép gần như nguyên vẹn những điều thầy cô giáo đã dạy hay được chép trong sách mẫu. Đó là những đề văn vượt khỏi lối mòn, chệch ra ngoài khuôn khổ, đem đến cho học sinh cơ hội thể hiện năng lực như: *“Nếu chỉ còn một ngày để sống”, “Nếu được tham gia tranh luận trong diễn đàn: nước Việt Nam nhỏ hay không nhỏ, bạn hãy thể hiện quan điểm của mình”, “Nghĩ về những nếp nhăn trên trán mẹ”, “Nghĩ về điều kì diệu của tình thương”, “Vì sao tôi sống?”, “Có phải cứng quá thì gãy?”, “Văn học với việc bồi dưỡng tâm hồn bạn?”, “Suy nghĩ về một ước mơ nhân dân gửi gắm trong truyện cổ tích”*... Những cách hỏi như vậy sẽ bồi dưỡng, phát triển được sức nghĩ, sức viết của học sinh. Các em có thể tự do khám phá, sáng tạo; tự do thể hiện suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của mình mà không phụ thuộc vào bất cứ ai và bất cứ điều gì.

Tuy nhiên, với những đề văn như thế thì đáp án cũng phải hết sức linh hoạt. Không nên ràng buộc học sinh phải thể hiện được ý này, ý nọ; trái lại phải tạo ra một môi trường thực sự cởi mở, thông thoáng để các em tha hồ suy tư và sáng tạo. Bản thân người chấm cũng phải tránh một cái nhìn máy móc, định kiến; phải tôn trọng tiếng nói cá nhân của mỗi học sinh, tránh áp đặt suy nghĩ của mình cho các em thì mới mong phát hiện được tài năng.

Trên đây là những suy ngẫm của người viết xung quanh việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn trong trường THPT. Tuy nhiên, sẽ không dễ dàng để thay đổi một thói quen, một nếp nghĩ đã ăn sâu trong tâm trí. Cần phải có thời gian và đặc biệt là phải có sự thay đổi đồng bộ trong tư duy giáo dục của tất cả những đối tượng tham gia vào hoạt động giáo dục. Người dạy thay đổi

cách dạy, người học thay đổi cách học và cả những nhà quản lí cũng phải đổi cách quản lí thì mới mong đạt được hiệu quả như mong muốn. Một sự thay đổi bao giờ cũng gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại. Nhưng nếu cứ thấy khó mà không chịu thay đổi thì biết bao giờ chúng ta mới tiến bộ được đây? Vượt qua hay không vượt qua được những trở ngại ấy, phụ thuộc vào tâm huyết, nỗ lực và sự chung tay góp sức của tất cả những người làm giáo dục chúng ta □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] John Dewey (Phạm Anh Tuấn dịch) (2010), *Dân chủ và giáo dục*, Nxb Tri Thức, Hà Nội.
- [2] Thomas L. Friedman (2006), *Thế giới phẳng*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
- [3] Hoàng Hòa Bình (2013), *Từ đổi mới mục tiêu giáo dục đến đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn*, Kỉ yếu hội thảo quốc gia về dạy học Ngữ Văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nxb ĐHSP, Hà Nội, Tr.399 - 412.
- [4] Hoàng Dũng (2013), *“Siêu tập trung – nút thắt của việc giảng dạy môn văn”*, Kỉ yếu hội thảo quốc gia về dạy học Ngữ Văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nxb ĐHSP, Hà Nội, Tr.969 – 972.
- [5] Đỗ Ngọc Thống (2013), *Dạy học Ngữ Văn trong nhà trường Việt Nam – hiện trạng, hướng phát triển và những vấn đề liên quan*, Kỉ yếu hội thảo quốc gia về dạy học Ngữ Văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nxb ĐHSP, Hà Nội, Tr.9 – 32.
- [6] Lưu Khánh Thơ (2013), *Về một phương pháp dạy học văn trong trường phổ thông*, Kỉ yếu hội thảo quốc gia về dạy học Ngữ Văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nxb ĐHSP, Hà Nội, Tr.801 – 806.

Abstract

Some thoughts on teaching and learning literature at high schools nowadays

The article proposes some suggestions in exploring some new approaches - with more freedom and creativeness for the activities of teaching and learning literature at high schools as well as improving the testing and assessment methods following the orientations of developing students' capability, partially contributing in promoting the quality of the subject.

Keywords: *Literature, high school, freedom and creativeness, capability development*